

Bản án số: 99/2021/HS-ST

Ngày: 22/11/2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THẮT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Tạ Thị Ninh**

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Mai

- Ông Nguyễn Văn Chiến

- Thư ký phiên tòa: **Ông Nguyễn Đình Sáng** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất tham gia phiên tòa:
Ông Triệu Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 98/2021/TLST-HSST ngày 02 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2021/HSST-QĐ ngày 15/11/2021 đối với các bị cáo:

1. Chu Văn V (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1981 tại huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn 4, xã Ch S, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Chu Ngọc C và bà Phí Thị D (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị V; Con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 29/3/2021 đến ngày 07/4/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Phạm Ngọc C (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1983 tại TP. Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; Nơi cư trú: Thôn 4, xã C S, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn Th và bà Trần Thị Tr; Vợ: Chu Thị Th; Con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con

nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/3/2021 đến ngày 12/4/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Nguyễn Văn T (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1991 tại huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn 3, xã C S, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Th và bà Chu Thị Ch; Vợ: Nguyễn Thị T; Con: Có 02 con, cùng sinh năm 2021; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án số 56/2013/HSST ngày 28/11/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản. Chấp hành xong Bản án vào ngày 01/12/2014. Bị tạm giữ từ ngày 29/3/2021 đến ngày 02/4/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. Nguyễn Văn C (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1982 tại huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn 1, xã C S, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn X (đã chết) và bà Đỗ Thị Th; Vợ: Hoàng Thị T; Con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 29/3/2021 đến ngày 02/4/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

5. Đỗ Hùng Q (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1986 tại huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn 4, xã C S, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn Th (đã chết) và bà Nguyễn Thị S; Vợ: Phí Minh H; Con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 29/3/2021 đến ngày 01/4/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

6. Phí Q L (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1980 tại huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn 3, xã C S, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phí Duy S và bà Nguyễn Thị Th; Vợ: Chu Thị L; Con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 29/3/2021

đến ngày 01/4/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

7. Nguyễn Trường Th (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1993 tại huyện Đan Phượng, TP. Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn Đoài Khê, xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, TP. Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị T; Vợ: Đỗ Thùy D; Con: Có 02 con lớn nhất sinh năm 2018, con nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 29/3/2021 đến ngày 01/4/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Phí Đình Tr, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn 2, xã C S, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội.

- Anh Chu Văn Đ, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn 2, xã C S, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội.

- Anh Nguyễn Khương A, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn 4, xã C S, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 45 phút ngày 29/3/2021, Chu Văn V đang ở nhà ở của mình ở thôn 4, xã C S, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội thì lần lượt Phạm Văn C, Đỗ Hùng Q, Nguyễn Tr Th, Phí Q L, Nguyễn Văn C đến nhà V. Cả nhóm ngồi chơi uống nước đến khoảng 10 giờ cùng ngày thì C, Q, Th, L, Cường rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh "liêng" sát phạt nhau bằng tiền Việt Nam đồng ở nhà V. Các đối tượng thỏa thuận và thống nhất với nhau nếu ai được bài sấp thì sẽ bỏ ra số tiền 50.000đ cho chủ nhà là V; V đồng ý và lên tầng 3 của nhà mình lấy 01 tấm vải trải ra sàn nhà và lấy 02 bộ bài tú lơ khơ đã mua trước đó để ra thăm. Sau khi chuẩn bị xong, V dẫn C, Q, Th, L, C lên tầng, sau đó C, Q, Th, L, Cường ngồi xuống đánh bạc dưới hình thức đánh "liêng" còn V thì đi xuống tầng 1 và tiếp tục làm mộc. Đến khoảng 10 giờ 15 phút cùng ngày, Nguyễn Văn T đến nhà V, T đi lên tầng 3 nhà V thì thấy C, Q, Th, L, Cường đang đánh bạc dưới hình thức đánh "liêng", T ngồi xuống và cùng tham gia đánh bạc dưới hình thức "liêng" tại tầng 3 nhà V. Các đối tượng C, Q, Th, T, L, Cường đánh bạc ở tầng 3 nhà V liên tục từ khoảng 10 giờ đến 10 giờ 30 phút cùng ngày thì Công an xã C S - Thạch Thất bắt quả tang. Do chưa có ai được bài sấp nên chưa có ai phải bỏ tiền cho V.

Quá trình bắt quả tang, cơ quan công an đã thu giữ: 01 tấm nỉ màu đỏ, 02 bộ bài tú lơ khơ (mỗi bộ 52 quân bài), số tiền 13.100.000đ (mười ba triệu một trăm nghìn đồng) trên chiếu bạc.

Kiểm tra trên người Chu Văn V, Nguyễn Văn C, Đỗ Hồng Q, Nguyễn Văn T không phát hiện thu giữ gì.

Kiểm tra trên người bị can Phí Q L, phát hiện và thu giữ 6.500.000đ (sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Kiểm tra trên người Phạm Văn C, phát hiện và thu giữ 11.100.000đ (mười một triệu một trăm nghìn đồng).

Kiểm tra trên người Nguyễn Tr Th, phát hiện và thu giữ 2.000.000đ (hai triệu đồng).

Tổng số tiền thu giữ (tiền trên người và tiền tại sới bạc) là 32.700.000đ (ba mươi hai triệu bảy trăm nghìn đồng).

Các đối tượng đánh bạc dưới hình thức “liêng” như sau: Các đối tượng sử dụng 01 bộ bài tú lơ khơ 52 (lá) quân, sau đó chia đều cho mỗi người 03 lá bài, trước khi chia bài mỗi người bỏ ra giữa số tiền 50.000đ tiền gà, sau khi chia bài mọi người cầm bài lên tay, người chia bài là người đánh đầu tiên, sau đó lần lượt người đánh tiếp theo sẽ theo thứ tự từ trái sang phải. Người chơi có 03 phương án để đánh: Tổ thêm tiền (bỏ ra số tiền bằng với số tiền người trước đánh cộng với số tiền cần tổ thêm, VD: Người trước tổ 100.000đ, người sau muốn tổ thêm 100.000đ nữa thì phải bỏ ra số tiền 100.000đ bằng với số tiền người trước tổ cộng thêm 100.000đ tiền tổ thêm, tổng là 200.000đ); cân bài (bỏ ra số tiền bằng với số tiền người trước đã tổ, VD: Như ví dụ trên thì người tổ bỏ ra 200.000đ thì người cân bài sẽ phải bỏ ra số tiền 200.000đ bằng với số tiền người trước đã bỏ ra) hoặc úp (bỏ bài không tham gia ván đó nữa và là người thua đầu tiên, bị mất số tiền gà). Lần lượt như vậy đến khi ai còn lại bài cuối cùng trên tay thì người đó sẽ thắng, hoặc nếu có người cân bài thì những người cân bài sẽ mở bài và so bài, ai bài cao hơn thì người đó sẽ thắng. Người thắng sẽ được tất cả số tiền của những người chơi ván đó bao gồm tiền gà, tiền tổ, tiền cân bài. Bài cao nhất là sấp (03 lá bài giống nhau, VD: AAA, KKK, QQQ cao nhất bài sấp là sấp AAA và thấp nhất là sấp 222), tiếp đó là bài liêng (3 lá bài theo thứ tự liền nhau, VD: QKA, 678, JQK... cao nhất bài liêng QKA, thấp nhất là 123), tiếp đến là bài “ảnh” (03 lá bài có hình mặt người nhưng không phải bài liêng, VD: JJK, QQK, KKJ...) , cuối cùng là điểm (cộng các lá bài lại với nhau, lá bài A tính là 1 điểm, các lá bài 10, J, Q, K tính là 0 điểm, bài cao nhất là 9 điểm, bài thấp nhất là 0 điểm). Nếu các bài liêng, ảnh, điểm bằng nhau thì sẽ so theo chất của lá bài, theo thứ tự rô, cơ, tép, bích.

Quá trình điều tra các đối tượng khai nhận số tiền mang theo sử dụng vào mục đích đánh bạc như sau: Nguyễn Văn T mang theo 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng); Phí Q L mang theo 7.000.000đ (bảy triệu đồng); Nguyễn Tr Th, mang theo 3.000.000đ (ba triệu đồng); Đỗ Hùng Q, mang theo 3.000.000đ (ba triệu đồng); Phạm Văn C, mang theo 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng); Nguyễn Văn C, mang theo 4.000.000đ (bốn triệu đồng). Tất cả số tiền mang theo trên, các đối tượng đều sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Điều tra khai thác mở rộng, xác định: Ngoài hành vi đánh bạc dưới hình thức “liêng” ngày 29/3/2021 tại nhà V thì Phạm Văn C và Nguyễn Văn T còn có hành vi đánh bạc dưới hình thức “mua bán số lô đề”.

1. Phạm Văn C sử dụng số điện thoại 0967.479.383, đăng ký 01 tài khoản Zalo có tên “Lam Lai Tu Dau” và nhắn tin bán số lô đề cho Phí Đình Tr, (sinh năm 1982, HKTT: Thôn 2 - C S) có tài khoản Zalo “Phi Thương”, đăng ký bằng số điện thoại 0985. 821.045 và Chu Văn Đ, (sinh năm 1986, HKTT: Thôn 2 - C S) có tài khoản zalo “Nội Thất Linh Nam” đăng ký bằng số điện thoại 0921.611.888. Cụ thể như sau:

Hồi 18 giờ 06 phút ngày 31/01/2021, Đ nhắn tin vào tài khoản Zalo của C mua các số đề: Đề B (đề đuôi) các số 41 là 60.000đ; 14 là 60.000đ; đề A (đề đầu) các số 14 là 60.000đ; 41 là 60.000đ, tổng số tiền đề Đ mua của C là 240.000đ. Kết quả sau khi mở thưởng: Đ thua tất cả số tiền trên. Tổng số tiền C và Đ đánh bạc ngày 31/01/2021 là 240.000đ.

Hồi 17 giờ 56 phút ngày 19/02/2021, Tr nhắn tin vào Zalo của C và mua các số lô: 28 là 20 điểm, 82 là 20 điểm, tổng là 40 điểm. C tính giá mỗi điểm lô là 23.000đ, nếu trúng thưởng thì C sẽ trả 80.000đ/01 điểm lô trúng. Tổng Tr phải trả cho C số tiền mua 40 điểm lô là 920.000đ. Kết quả sau khi mở thưởng: Tr trúng 20 điểm lô số 82, được C trả thưởng số tiền 1.600.000đ. Tổng số tiền C và Tr đánh bạc ngày 19/02/2021 là 2.520.000đ.

Hồi 18 giờ 7 phút ngày 24/02/2021, Tr nhắn tin vào Zalo của C và mua các số lô B (lô đuôi): 23 là 20 điểm; 24 là 20 điểm, tổng là 40 điểm lô với giá là 920.000đ. Kết quả sau khi mở thưởng: Tr thua toàn bộ số tiền trên. Tổng số tiền C và Tr đánh bạc ngày 24/02/2021 là 920.000đ.

Hồi 17 giờ 02 phút ngày 04/3/2021, Tr nhắn tin vào Zalo của C mua các số lô B (lô đuôi): 29 là 20 điểm, 92 là 20 điểm, tổng là 40 điểm với giá 920.000đ. Kết quả sau khi mở thưởng: Tr thua tất cả số tiền trên. Tổng số tiền C và Tr đánh bạc ngày 04/3/2021 là 920.000đ.

Hồi 18 giờ ngày 15/3/2021, Tr nhắn tin vào Zalo của C mua các số lô B (lô đuôi): 39 là 20 điểm, 93 là 20 điểm, tổng là 40 điểm với giá 920.000đ. Kết

quả sau khi mở thưởng: Trúng lô 39 là 20 điểm và được C trả thưởng số tiền 1.600.000đ. Tổng số tiền C và Tr đánh bạc ngày 04/3/2021 là 2.520.000đ.

2. Nguyễn Văn T sử dụng số điện thoại 0978.600.070, đăng ký 01 tài khoản Zalo có tên “Nguyễn Văn T” và nhắn tin bán số lô đề cho Nguyễn Khương A, (sinh năm 1995, HKTT: Thôn 4 - C S) có tài khoản Zalo “Nguyễn Khương A”, đăng ký bằng số điện thoại 0981.072.888. Cụ thể như sau:

Hồi 18 giờ ngày 19/3/2021, Khương A nhắn tin vào Zalo của T, mua các số đề B (đề đuôi): 49 là 100.000đ; 94 là 100.000đ; 68 là 100.000đ; 86 là 100.000đ. Tổng số tiền đề Khương A mua của T là 400.000đ. Kết quả sau khi mở thưởng, Khương A thua toàn bộ số tiền trên. Tổng số tiền T và Khương A đánh bạc ngày 19/3/2021 là 400.000đ.

Hồi 17 giờ 44 phút ngày 21/3/2021, Khương A nhắn tin vào Zalo của T, mua các số đề B (đề đuôi): 21 là 220.000đ; 23 là 110.000đ; 75 là 110.000đ, 12 là 110.000đ; 32 là 110.000đ. Tổng số tiền đề Khương A mua của T là 660.000đ. Tuy nhiên T và Khương A thỏa thuận, với mỗi 100.000đ tiền đề Khương A mua của T thì T sẽ khuyến mại thêm cho Khương A 10%. Tiền khuyến mại được cộng vào số tiền của số đề mà Khương A đã mua, vì vậy tổng số tiền Khương A mua các số đề trên của T là 600.000đ. Kết quả sau khi mở thưởng, Khương A thua toàn bộ số tiền trên. Tổng số tiền T và Khương A đánh bạc ngày 21/3/2021 là 600.000đ.

Cách thức đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô đề của các đối tượng như sau: Người chơi lựa chọn các số tự nhiên có 02 chữ số từ 00 - 99. Đối với số đề sẽ có 02 loại là đề A và đề B, đối với số lô cũng có 02 loại là lô A và lô B. Đối với số đề, người chơi chọn loại đề, số đề cần đánh và số tiền đặt cược số đề đó. Đối với số lô, người chơi chọn loại lô, số lô cần đánh và số điểm cần đặt cược. Kết quả số lô, đề sẽ được so với các giải thưởng của chương trình Xổ số Miền Bắc, mở thưởng vào 18 giờ 15 phút hàng ngày. Số lô đề mua hôm nào thì sẽ so với giải mở thưởng ngày hôm đó. Đối với số đề sẽ so với dãy 05 số của giải đặc biệt, (đề A sẽ so với 02 số đầu của dãy 05 số và đề B sẽ so với 02 số cuối của dãy 05 số). Đối với số lô thì sẽ so với tất cả các dãy số của các giải, từ giải nhất đến giải đặc biệt. (Lô A sẽ so với 02 số đầu của các dãy số trong các giải, lô B sẽ so với 02 số cuối của các dãy số trong giải). Tỷ lệ đặt cược và trả thưởng quy định như sau: Đối với số đề, tỷ lệ đặt cược và trả thưởng là 1/70 có nghĩa là với mỗi 1.000đ tiền đề trúng thì sẽ trả thưởng cho người chơi số tiền 70.000đ. Đối với số lô lấy giá người mua là 23.000đ/01 điểm lô, nếu trúng thưởng sẽ trả thưởng cho người mua là 80.000đ/01 điểm lô. Các đối tượng thỏa thuận sẽ thanh toán số tiền mua bán số lô đề và trả thưởng sau khi có kết quả mở

thường, thanh toán bằng hình thức gặp trực tiếp và đưa tiền mặt. Số tiền mua bán số lô đề và trả thưởng các đối tượng đều đã thanh toán đủ với nhau.

Cơ quan CSĐT đã thu giữ của Phạm Văn C 01 điện thoại Samsung Galaxy Note 8, màu đen tím, số Imei 1: 353759098826864; Imei 2: 353760098826862, bên trong lắp 02 sim số 0967.479.383 và 0915.914.586. Thu giữ của Nguyễn Văn T 01 điện thoại Iphone XS Max, màu đen, số Imei: 357268094229031.

- Đối với hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô đề của Phạm Văn C, Nguyễn Văn T, Chu Văn Đ, Phí Đình Tr, Nguyễn Khương A xác định:

Phạm Văn C tham gia đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô đề với Chu Văn Đ vào ngày 31/01/2021, với Phí Đình Tr vào các ngày 19/02/2021; 24/02/2021; 04/3/2021; 15/03/2021. Trong đó C là người bán số lô, đề, Đ và Tr là người mua số lô, đề của C.

Nguyễn Văn T tham gia đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô đề với Nguyễn Khương A vào các ngày 19 và 21/3/2021. Trong đó T là người bán số lô đề, Khương A là người mua số lô đề.

Số tiền mà các đối tượng sử dụng để đánh bạc trong từng ngày trên đều dưới 5.000.000đ, các đối tượng Chu Văn Đ, Phí Đình Tr, Nguyễn Khương A đều không có tiền án, tiền sự về hành vi “đánh bạc”, “Tổ chức đánh bạc”, vì vậy không đủ căn cứ để khởi tố các đối tượng này về tội “Đánh bạc” quy định tại Điều 321 BLHS. Công an huyện Thạch Thất đã ra văn bản tham mưu cho UBND huyện Thạch Thất ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Văn C, Nguyễn Văn T về hành vi “làm chủ lô, đề” quy định tại điểm a, khoản 5 Điều 26 Nghị định 167/2013 NĐ-CP ngày 12/11/2013. Công an huyện Thạch Thất đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Chu Văn Đ, Phí Đình Tr, Nguyễn Khương A về hành vi “mua các số lô, số đề” quy định tại khoản 1 Điều 26 nghị định 167/2013 NĐ- CP ngày 12/11/2013.

Đối với tang vật thu giữ là 01 điện thoại Samsung Galaxy Note 8, màu đen tím, số Imei 1: 353759098826864; Imei 2: 353760098826862, bên trong lắp 02 sim số 0967.479.383 và 0915.914.586 và 01 điện thoại Iphone XS Max, màu đen, số Imei: 357268094229031 xác định là phương tiện mà Phạm Văn C, Nguyễn Văn T đã sử dụng để thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô đề đây cũng là tài sản thuộc sở hữu của Phạm Văn C và Nguyễn Văn T. Căn cứ khoản 3, Điều 21, Điều 26 Luật xử lý vi phạm hành chính thì không nhất thiết phải tịch thu đối với 02 chiếc điện thoại trên, việc trả lại các tài sản trên không ảnh hưởng đến quá trình điều tra vụ án, nên cơ quan CSĐT đã ra quyết định trả lại 02 chiếc điện thoại trên cho C và T.

Tại phiên tòa, tất cả các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bản cáo trạng số 100/CT-VKS ngày 29/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, truy tố bị cáo Chu Văn V về tội “Gá bạc” theo điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự năm 2015, truy tố các bị cáo Phạm Văn C, Nguyễn Văn T, Phí Q L, Nguyễn Văn C, Nguyễn Tr Th, Đỗ Hùng Q về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự 2015. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Chu Văn V xử phạt bị cáo V từ 18 tháng đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng kể từ ngày tuyên án. Do hoàn C của bị cáo khó khăn nên đề nghị HĐXX miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo V.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Văn C xử phạt bị cáo C từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng kể từ ngày tuyên án. Do hoàn C của bị cáo khó khăn nên đề nghị HĐXX miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo C.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T xử phạt bị cáo T từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 29/3/2021 đến ngày 02/4/2021. Do hoàn cảnh của bị cáo khó khăn nên đề nghị HĐXX miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo T.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36, Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Phí Q L, Nguyễn Văn C:

- Xử phạt bị cáo Phí Q L từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 29/3/2021 đến ngày 01/4/2021. Do hoàn cảnh của bị cáo khó khăn nên đề nghị HĐXX miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo L.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 29/3/2021 đến ngày 02/4/2021. Do hoàn cảnh của bị cáo khó khăn nên đề nghị HĐXX miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo C.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Tr Th và Đỗ Hùng Q, xử phạt mỗi bị cáo từ 20 triệu đồng đến 30 triệu đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Giao các bị cáo V, C, T, L, C cho UBND xã C S giám sát giáo dục trong thời gian thử thách (đối với bị cáo V, C), chấp hành hình phạt (đối với bị cáo T, L, C).

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a, b khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 tấm nỉ màu đỏ, 02 bộ bài tú lơ khơ (mỗi bộ 52 quân bài). Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 32.700.000đ (Ba mươi hai triệu bảy trăm nghìn).

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Thất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, sơ đồ hiện Tr, tang vật của vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 29/3/2021 tại nhà ở của Chu Văn V ở thôn 4 xã C S - Thạch Thất - Hà Nội các đối tượng Phạm Văn C; Nguyễn Văn T; Phí Q L; Nguyễn Văn C; Nguyễn Tr Th và Đỗ Hùng Q đã đánh bạc bằng hình thức đánh “Liêng” ăn tiền. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 32.700.000đ (ba mươi hai triệu bảy trăm nghìn đồng).

Đối với Chu Văn V tuy không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng đã sử dụng nhà ở của mình cho các bị cáo trên đến đánh bạc nhằm thu lợi bất chính; là người chuẩn bị công cụ gồm tấm nỉ, bài tú lơ khơ cho các bị cáo khác đánh bạc.

Hành vi trên của bị cáo V đã phạm vào tội Gá bạc. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh Liêng sát phạt nhau bằng tiền của các bị cáo C, T, L, C, Th, Q đã phạm vào tội Đánh bạc. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất truy tố các bị cáo về các tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là đúng pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên tất cả các bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

- Các bị cáo V, C, L, C, Q, Th phạm tội lần đầu và thuộc Tr hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS.

- Bị cáo Phạm Ngọc C có bố đẻ tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước, ông nội được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba; Bị cáo V phạm tội lần đầu, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nên HĐXX cho bị cáo C và bị cáo V được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS.

- Bị cáo Nguyễn Văn T có bố đẻ được tặng nhiều Huân chương kháng chiến, bản thân bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn và được UBND xã C S xác nhận nên HĐXX cho bị cáo T được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ TNHS theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Về vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án như sau: Bị cáo V là người sử dụng nhà của mình cho các bị cáo khác đánh bạc nhằm thu lợi bất chính nên hành vi của bị V có tính chất và mức độ nguy hiểm nhất trong vụ án; Bị cáo T và bị cáo C ngoài việc thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này còn thực hiện hành vi vi phạm pháp luật khác là bán số lô, số đề cho các đối tượng khác đánh bạc nên hành vi của các bị cáo T và C có tính chất và mức độ nguy hiểm thứ hai trong vụ án; Các bị cáo L, C, Q, Th thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn và tính chất, mức độ nguy hiểm thứ ba trong vụ án. Tuy nhiên, bị cáo Q và Th sử dụng số tiền đánh bạc ít hơn bị cáo L, bị cáo C nên cần có hình phạt nhẹ hơn bị cáo L và bị cáo C.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp gây mất trật tự trị an tại địa phương, nên cần xử lý nghiêm minh để cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo, phòng ngừa tội phạm và tệ nạn cờ bạc trong đời sống xã hội.

Đối với bị cáo V, mặc dù phạm tội nghiêm trọng nhưng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định nên HĐXX xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo mà không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội.

Đối với bị cáo C ngoài việc thực hành vi phạm tội lần này, bị cáo C còn thực hiện hành vi vi phạm pháp luật khác nhưng chưa đến mức xử lý hình sự nên đã bị xử phạt hành chính. Trong số các bị cáo tham gia đánh bạc thì bị cáo C tham gia đánh với số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu) nhiều nhất. Do vậy cần phải có hình phạt nghiêm nhằm giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên, cũng cần xem xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định nên HĐXX xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo mà không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội.

Đối với bị cáo T, ngoài việc thực hành vi phạm tội lần này, bị cáo T còn thực hiện hành vi vi phạm pháp luật khác nhưng chưa đến mức xử lý hình sự nên đã bị xử phạt hành chính. Về nhân thân, bị cáo T đã từng bị kết án về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản nhưng đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/12/2014 (đã được xóa án tích). Do vậy cần phải có hình phạt nghiêm nhằm giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên, cũng cần xem xét bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền ít nhất 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định nên HĐXX xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình cải tạo không giam giữ cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo mà không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội.

Đối với các bị cáo L, C, Q, Th phạm tội lần đầu và thuộc Tr hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên HĐXX xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo L, C và áp dụng hình phạt chính bằng tiền đối với bị cáo Q, Th cũng đủ điều kiện để giáo dục các bị cáo mà không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo V, C, T, L, C có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên HĐXX miễn khấu trừ thu nhập (đối với bị cáo T, L, C) và hình phạt bổ sung cho các bị cáo (đối với V, C).

Về xử lý vật chứng: 01 thảm nỉ màu đỏ, 02 bộ bài tú lơ khơ (mỗi bộ 52 quân bài) là các dụng cụ mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên cần tịch thu tiêu hủy. Về số tiền 32.700.000đ (Ba mươi hai triệu bảy trăm nghìn) là tiền sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước, theo ủy nhiệm chi tại kho bạc nhà nước huyện Thạch Thất.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Chu Văn V phạm tội “Gá bạc”, các bị cáo Phạm Văn C, Nguyễn Văn T, Phí Q L, Nguyễn Văn C, Đỗ Hùng Q, Nguyễn Tr Th phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Chu Văn V, xử phạt bị cáo V 20 (hai mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 40 tháng kể từ ngày tuyên án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Ngọc C, xử phạt bị cáo C 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 tháng kể từ ngày tuyên án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T, xử phạt bị cáo T 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ (từ ngày 29/3/2021 đến ngày 02/4/2021) là 05 ngày bằng 15 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 14 (mười bốn) tháng, 15 (mười lăm) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36, Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phí Q L và bị cáo Nguyễn Văn C:

- Xử phạt bị cáo Phí Q L 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ (từ ngày 29/3/2021 đến ngày 01/4/2021) là 04 ngày bằng 12 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 14 (mười bốn) tháng, 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ (từ ngày 29/3/2021 đến ngày 02/4/2021) là 05 ngày bằng 15 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 11 (mười một) tháng, 15 (mười lăm) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Hùng Q và bị cáo Nguyễn Tr Th.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Hùng Q 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tr Th 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

Giao các bị cáo Chu Văn V và Phạm Ngọc C cho UBND xã C S, huyện Thạch Thất giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn T, Phí Q L, Nguyễn Văn C cho UBND xã C S, huyện Thạch Thất giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong Tr hợp các bị cáo V, T, C, L, C thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a, b khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 tấm nỉ màu đỏ, 02 bộ bài tú lơ khơ (mỗi bộ 52 quân bài) theo biên bản giao nhận tài sản tang vật số 06/2022/THA ngày 11/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thất.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 32.700.000đ (Ba mươi hai triệu bảy trăm nghìn đồng) theo Ủy nhiệm chi tại Kho bạc nhà nước huyện Thạch Thất ngày 07/11/2021.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Chu Văn V, Phạm Văn C, Nguyễn Văn T, Phí Q L, Nguyễn Văn C, Đỗ Hùng Q, Nguyễn Tr Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần Bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- CA, VKSND huyện Thạch Thất;
- Chi cục THADS huyện Thạch Thất;
- UBND xã C S, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội;
- UBND xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, TP. Hà Nội;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**Tạ Thị Ninh****CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN****THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

